

Bản án số: 152/2022/HS-PT  
Ngày: 03 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Bình Đảo**

Ông **Lê Quang Tấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo **Võ Mỹ L** và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Võ Mỹ L**, sinh năm 1984, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt N; con ông Võ Văn Thường và bà Phạm Thị Cúc; chồng Hà Hoàng Nghĩa; con 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**2. Nguyễn Thanh Nh** (tên gọi khác: **Hùng**), sinh năm 1979 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính N; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Tấn Có và bà Nguyễn Thị Được; vợ Nguyễn Thị Nhung; con có 01 người sinh năm 2009; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

**3. Phạm Thanh Ph**, sinh năm 1979 tại Cần Giờ - Hồ Chí Minh;

Nơi ĐKTT: 88/1A Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Th phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp A, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính N; quốc tịch: Việt N; con ông

Phạm Văn Trung và bà Phạm Thị Sáu; vợ Nguyễn Thị Loan; con 01 người, sinh năm 2001; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**4. Nguyễn Ngọc Th** (tên gọi khác **Mềm**), sinh năm 1983 tại Thót Nốt, Th phố Cần T1. Nơi cư trú: Ấp A, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Tảo; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**5. Trần Quang C**, sinh năm 1994; tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Xã Thanh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Trần Tỷ Nhỏ và bà Trần Thị Thắm; vợ Nguyễn Thị Phương Thảo; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**6. Nguyễn Thị Minh Ph**, sinh năm 1983; tại A - Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Khu phố 7, phường An Thới, Th phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp AT, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Văn Phương và bà Đỗ Thị Bé; chồng Trương Văn Thừa; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**7. Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1990; tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp AT, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Hoàng Hảo và bà Lê Hồng Hoa, vợ Nguyễn Ngọc Phụng; con 01 người sinh năm 2015; tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**8. Võ Văn N**, sinh năm 1976; tại A - Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp AT, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Võ Văn Thường và bà Phạm Thị Cúc; vợ Nguyễn Thị Sen; con 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**9. Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà N; Nơi cư trú: 863/36 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, Th phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Thà; vợ Trần Kim Nga; con 01 người sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**10. Huỳnh H1**, sinh năm 1988; tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông

Huỳnh Tỷ và bà Lê Thị Út Nhàn; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**11. Huỳnh Chí H**, sinh năm 1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt N; con ông Huỳnh Văn Phúc và bà Đặng Thị Mỹ Nương; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Võ Mỹ L*: Bà **Trần Thị Phương Thảo** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/4/2021, Nguyễn Thanh Nh diện thoại cho Võ Mỹ L, cư ngụ tại Kênh 19, ấp AT, xã A Bắc, huyện U kêu L chuẩn bị bài tây để Nh rủ mọi người đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do L muốn tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu thu lợi bất chính nên L đã đi mua 50 bộ bài tây đem về nhà chờ mọi người đến để tổ chức đánh bạc. Đến 20 giờ cùng ngày, Nh rủ Trần Quang C, Nguyễn Ngọc Th, Huỳnh H1, Nguyễn Quốc Ph đi đến nhà Võ Mỹ L, khi đến nhà L, L dẫn đi ra nhà sau của ông Võ Văn Thường (là cha ruột của L), lúc này có Nguyễn Thị Minh Ph, Nguyễn Hoài T, Võ Văn N cũng đang có mặt tại nhà sau của ông Thường; Nh điện thoại rủ thêm Huỳnh Chí H đến để cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, Võ Mỹ L đem bài tây ra tổ chức cho Nh, Ph, Th, C, Ph, N, T, H và những người này chia ra Th hai nhóm (nhóm kênh 19 gồm có: Ph, T, N, H; nhóm kênh 20 gồm: Nh Ph, Th, H1, C) để đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc là bài cào 03 lá gồm có 01 tụ cái và 03 tụ đặt, quy định mỗi tụ đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng; mỗi tụ làm cái 03 lượt bài (03 ván bài) thì xoay vòng đến người khác, bắt đầu từ phải sang trái. Cụ thể, khi nhóm người kênh 19 như: Ph làm cái thì nhóm người kênh 20 sẽ đặt 03 tụ, những người còn lại của kênh 19 không đặt tụ mà sẽ cá cược dưới hình thức “cái lời - cái lỗ” để ăn thua với những người trong nhóm kênh 20. Ngược lại, khi một trong những người nhóm kênh 20 làm cái như: Nh làm cái thì nhóm người kênh 19 đặt 03 tụ để cá cược ăn thua với tụ cái của nhóm kênh 20 và những người nhóm kênh 20 còn lại không làm cái sẽ cá cược dưới hình thức “cái lời – cái lỗ” để ăn thua với những người trong nhóm kênh 19. Quy định những người trong nhóm không cá cược với nhau, chỉ cá cược ăn thua với những người khác nhóm. Sòng bài do L đứng ra tổ chức để thu tiền xâu, L quy định mỗi người làm cái 03 lượt thì L lấy tiền xâu của người đó, thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, tùy theo cái lời hay lỗ rồi đổi bài mới cho người khác làm cái. Khi sòng bài đang diễn ra thì có Nguyễn Thị Phương Thảo; Nguyễn Quốc Ph, Lê Thị Thu Ngân; Lâm Văn Minh đi đến sòng bài nhưng không tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn T1 đến tham gia cùng nhóm của những người kênh 19 để cá cược ăn thua với nhóm kênh 20 dưới hình

thức “cái lờ – cái lỗ”. Sòng bài bắt đầu diễn ra từ lúc 20 giờ 30 phút cho đến 22 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an xã A Bắc phát hiện bắt quả tang bắt giữ Võ Mỹ L; Nguyễn Thanh Nh; Phạm Thanh Ph; Huỳnh H1; Nguyễn Ngọc Th; Trần Quang C; Nguyễn Thị Minh Ph; Huỳnh Chí H; Nguyễn Hoài T; Võ Văn N; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Thị Phương Thảo; Nguyễn Quốc Ph, Lê Thị Thu Ngân và Lâm Văn Minh. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 35 bộ bài tây còn nguyên trong hộp, 79 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng; 01 cái sọt màu đỏ đã qua sử dụng và thu giữ số tiền trên người tự nguyện giao nộp của Võ Mỹ L 209.000 đồng, L khai nH số tiền này là thu tiền xâu có được; thu giữ của Trần Quang C 406.000 đồng, C khai nH là tiền sử dụng đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Hoài T 4.373.000, T khai nH là tiền sử dụng đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Ngọc Th 700.000 đồng, Th khai nH là tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Thị Minh Ph 10.413.000 đồng, Ph khai nH số tiền 413.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 10.000.000 đồng là tiền để trả tiền mua chuối không sử dụng để đánh bạc; thu giữ của Phạm Thanh Ph 25.000 đồng, Ph khai nH là tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ Huỳnh Chí H 2.600.000 đồng, H khai nH là tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Văn T1 49.505.000 đồng, T1 khai nH chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, còn lại 49.405.000 đồng là tiền dùng để tìm đất ruộng để mướn canh tác không sử dụng đánh bạc; thu giữ Võ Văn N 1.005.000 đồng, N khai nH là tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ Nguyễn Thị Phương Thảo 105.000 đồng; thu giữ của Lê Thị Thu Ngân 3.050.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Quốc Ph 4.550.000 đồng; thu giữ của Lâm Văn Minh 15.387.000 đồng, Thảo, Ngân, Ph, Minh khai không có tham gia đánh bạc và không sử dụng để đánh bạc.

***Vật chứng thu giữ:***

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U thu giữ và đã trả lại cho: Nguyễn Thị Minh Ph số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 49.405.000 đồng; Nguyễn Thị Phương Thảo số tiền 105.000 đồng; Lê Thị Thu Ngân số tiền 3.050.000 đồng; Nguyễn Quốc Ph số tiền 4.550.000 đồng và Lâm Văn Minh số tiền 15.387.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã thu giữ gồm:

+ 35 bộ bài tây còn nguyên trong hộp; 79 bộ bài tây đã qua sử dụng (trong đó có 64 bộ do ông Thường lượm được trước đó đem về nhà); 01 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng; 01 cái sọt màu đỏ có kích thước 30cm, miệng sọt có đường kính 41cm, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt N 9.831.000 đồng, thu giữ trên người của các bị cáo đã chứng minh được là tiền dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính (trong đó: của Võ Mỹ L 209.000 đồng; của Trần Quang C 406.000 đồng; của Nguyễn Hoài T 4.373.000 đồng; của Nguyễn Ngọc Th 700.000 đồng; của Nguyễn Thị Minh Ph 413.000 đồng; của Phạm Thanh Ph 25.000 đồng; của Huỳnh Chí H 2.600.000 đồng; của Nguyễn Văn T1 100.000 đồng; của Võ Văn N 1.005.000 đồng).

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 12/11/2021 của**

**Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Võ Mỹ L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Hoài T, Huỳnh Chí H, Võ Văn N, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Thị Minh Ph, Trần Quang C, Huỳnh H1, Phạm Thanh Ph và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo Võ Mỹ L 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Nh 07 tháng tù và các bị cáo còn lại 06 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, báo quyền kháng cáo theo luật định.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm,** các bị cáo Ph, T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo L, Nh, Th, C, Ph, T, N, H1, H kháng cáo xin hưởng án treo.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Mỹ L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và các bị cáo còn lại về tội “Đánh bạc” và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội và xin HĐXX xem xét kháng cáo của các bị cáo.

- *Dại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh như trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo L có vai trò chính trong vụ án, cho các bị cáo vào nhà đánh bạc, chuẩn bị 50 bộ bài tây và công cụ đánh bài, thu tiền xâu. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đầy đủ, xử phạt bị cáo mức án đầu khung là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nH kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Nh, tham gia đánh bạc với vai trò chính, trực tiếp liên hệ với L, kêu L chuẩn bị bài và rủ các con bạc khác đến đánh bạc, sử dụng tiền đánh bạc là hơn 1.000.000 đồng, vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo hơn các bị cáo đánh bạc khác, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp, nên bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với các bị cáo khác: Số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo thấp, mức án 06 tháng tù là hơi nghiêm khắc, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chuyển hình phạt cho các bị cáo sang hình phạt tiền cũng phù hợp.

Do đó, đề nghị HĐXX điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nH kháng cáo của các bị cáo L và Nh; chấp nH kháng cáo của các bị cáo còn lại; sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt các bị cáo T và H từ 25.000.000 đến 30.000.000; các bị cáo còn lại mức án từ 20.000.000 đồng

đến 25.000.000 đồng.

- *Trợ giúp viên phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Võ Mỹ L như sau:*  
Bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, trình độ nhận thức kém, đã ly hôn chồng, hiện đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, chưa có tiền án tiền sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo L hưởng án treo.

### **NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, Võ Mỹ L cung cấp bài và chiếc chiếu cho Nguyễn Thanh Nh; Phạm Thanh Ph; Huỳnh H1; Nguyễn Ngọc Th; Trần Quang C; Nguyễn Thị Minh Ph; Huỳnh Chí H; Nguyễn Hoài T; Võ Văn N và Nguyễn Văn T1 đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền tại nhà ông Võ Văn Thường (cha ruột của L) thuộc ấp AT, xã A Bắc, huyện U, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền xâu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy tiền xâu được 209.000 đồng thì Công an xã A Bắc bắt quả tang thu giữ tiền dùng để đánh bạc trên người của các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng 9.622.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.172.000 đồng (trong đó có số tiền 1.550.000 đồng bị cáo Nguyễn Thanh Nh sử dụng vào việc đánh bạc khi bỏ chạy đã rút mất). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Mỹ L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Thanh Nh; Phạm Thanh Ph; Huỳnh H1; Nguyễn Ngọc Th; Trần Quang C; Nguyễn Thị Minh Ph; Huỳnh Chí H; Nguyễn Hoài T; Võ Văn N và Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Như chúng ta đã biết cờ bạc là một trong các loại tệ nạn xã hội, từ việc ham mê cờ bạc mà nhiều người bỏ bê công việc, nhiều gia đình phải tan gia bại sản, lâm vào cảnh nợ nần, khốn khó...Do đó, pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc sát phạt bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị lớn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo L: Bị cáo L có vai trò chính trong vụ án, cho các bị cáo khác vào nhà đánh bạc, chuẩn bị 50 bộ bài tây và dụng cụ đánh bạc, thu tiền xâu

nên mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là đầu khung hình phạt, đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo là người có vai trò tổ chức nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018, do đó HĐXX không có căn cứ chấp nhĩ kháng cáo của bị cáo L.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nh: Bị cáo Nh tham gia đánh bạc với vai trò chính, trực tiếp điện thoại liên hệ với L, kêu L chuẩn bị bài; trực tiếp gọi điện thoại rủ các con bạc khác đến tham gia đánh bạc; bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc và số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là hơn 1.000.000 đồng, vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo hơn các bị cáo tham gia đánh bạc khác, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo tham gia đánh bạc khác là phù hợp. Bị cáo kháng cáo cho rằng, sau khi phạm tội bị cáo ra tự thú, tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện khi lực lượng công an đến bắt quả tang sòng bài, bị cáo bỏ chạy thoát, sau đó bị Cơ quan Công an mời lên làm việc, nên hành vi của bị cáo không phải là tự thú. Do bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã phù hợp, có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài T, Huỳnh Chí H, Võ Văn N, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Thị Minh Ph, Trần Quang C, Huỳnh H1, Phạm Thanh Ph và Nguyễn Văn T1: Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như trên là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo tham gia với vai trò đánh bạc, tham gia đặt tụ và làm cái; số tiền dùng vào việc đánh bạc ít; Th khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định; tại phiên tòa các bị cáo cũng yêu cầu cho các bị cáo hưởng hình phạt tiền và xác định nếu được hưởng hình phạt tiền các bị cáo có đủ điều kiện để nộp phạt. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chuyển hình phạt cho các bị cáo sang hình phạt tiền cũng đủ nghiêm.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L và Nh; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo còn lại; sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt các bị cáo T và H từ 25.000.000 đến 30.000.000, các bị cáo còn lại mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Trợ giúp viên: Đề nghị HĐXX cho bị cáo Võ Mỹ L hưởng án treo là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Hai bị cáo L và Nh kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo còn lại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Võ Mỹ L và Nguyễn Thanh Nh.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài T, Huỳnh Chí H, Võ Văn N, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Thị Minh Ph, Trần Quang C, Huỳnh H1, Phạm Thanh Ph và Nguyễn Văn T1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Võ Mỹ L - 12 (mười hai) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Nh (Hùng) - 07 (bảy) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài T – 25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Chí H – 25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn N – 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Th (Mềm) – 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Minh Ph - 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang C - 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh H1 - 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh Ph** - **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** - **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L và Nh, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án số: 21/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND; THA huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (11);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**